

BÁO CÁO
Công tác Cải cách hành chính năm 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Ngay từ quý IV năm 2018, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2019. Theo đó, UBND huyện đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trong năm 2019. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Đến nay, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch 117/KH-UBND cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, có một số nhiệm vụ chưa có sản phẩm đầu ra (phát sinh hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức - đã triển khai nhưng chưa đến thời hạn báo cáo).

Trong năm UBND huyện đã ban hành các *Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính; Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và những năm tiếp theo; Kế hoạch nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện...* và nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

Nhằm đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) tại UBND cấp xã, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, đồng thời nắm tình hình, chỉ ra những hạn chế, tồn tại, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác CCHC và kịp thời hướng dẫn UBND cấp xã khắc phục, rút kinh nghiệm, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác CCHC tới, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 04/3/2019 về kiểm tra công tác Cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2019 với các nội dung kiểm tra về công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính, việc thực hiện quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ...tại 14 xã trên địa bàn huyện.

Sau kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản số 1546/UBND-NC ngày 11/11/2019 về việc yêu cầu các xã, thị trấn chấn chỉnh, khắc phục những

tồn tại, hạn chế qua công tác kiểm tra cải cách hành chính (gửi hồ sơ báo cáo về UBND huyện trước ngày 30/11/2019).

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 của UBND tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/12/2018 tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019. Theo đó, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn đã tích cực chủ động trong việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp: Cập nhật, niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định và cập nhật các văn bản QPPL trên trang thông tin điện tử; Công khai địa chỉ cơ quan, website, số điện thoại tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và hộp thư điện tử để cá nhân, tổ chức nhận biết các kênh thông tin phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và cập nhật thông tin về CCHC trên Trang thông tin điện tử huyện; Tuyên truyền trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện; Tuyên truyền CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức phù hợp; Tuyên truyền bằng pa nô, áp phích, tờ gấp về CCHC.

Trong năm qua, phòng Tư pháp đã tổ chức tuyên truyền tại 14 xã, thị trấn (mỗi xã, thị trấn) tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, đồng thời cấp phát tờ gấp, tờ rơi tuyên truyền về cải cách hành chính. Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện đã sản xuất 18 tin, bài và 03 chuyên mục phát sóng có nội dung liên quan đến cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch công tác Tư pháp năm 2019, trong đó chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo đúng quy định pháp luật; thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Tư pháp về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Trong năm 2019, trên địa bàn huyện không phát sinh trường hợp ban hành văn bản QPPL nào, do vậy Phòng Tư pháp huyện chỉ tiến hành rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện ban hành trong những năm trước (đã kiểm tra, rà soát 03/03 Quyết định của UBND huyện), qua kiểm tra không phát hiện văn bản nào trái quy định pháp luật.

- Để đánh giá thi hành pháp luật trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14/01/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 và tham mưu ban hành văn bản bổ sung lĩnh vực trọng tâm của Trung ương vào Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 (văn bản

889/UBND-NC ngày 11/7/2019 của UBND huyện). Triển khai thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn một số xã, thị trấn trong huyện, thành lập Đoàn điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện (sẽ thực hiện việc kiểm tra, điều tra, khảo sát trong tháng 11/2019). Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 gửi Sở Tư pháp đúng thời gian quy định, đảm bảo tiêu chí về thời gian gửi báo cáo theo quy định của kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. Thực hiện nội dung rà soát quy định hành chính, thủ tục hành chính theo kế hoạch, UBND huyện đã lập danh mục đăng ký rà soát 02 thủ tục hành chính (01 thủ tục về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị không rút ngắn được thời gian thực hiện theo quy định; 01 thủ tục hành chính về khai tử: qua rà soát đề nghị bỏ quy định về việc cấp giấy báo tử của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP).

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ theo đúng quy trình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời thực hiện niêm yết và thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của huyện Krông Pa (đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết).

- Huyện đã triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và mức độ 2 : 297 TTHC, mức độ 3 : 31 TTHC, mức độ 4 : chưa triển khai. Đến nay không có hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Từ ngày 29/6/2019, huyện Krông Pa đã thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công từ UBND xã Ia Rsum qua Bưu điện xã Ia Rsum. Đối với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện thực hiện từ ngày 22/7/2019. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền phổ biến việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bưu điện.

- Thực hiện đúng quy định về niêm yết thông tin tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2019, không có phản ánh kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính.

*** Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương (theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ).

- Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo quy định.

- Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai thực hiện cơ chế một cửa: 14 xã, thị trấn.

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa: 297 thủ tục.

- Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: 24 thủ tục.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 4.811 hồ sơ trong đó đã giải quyết hoàn thành đúng hạn 4.434 hồ sơ, còn lại 377 hồ sơ đang giải quyết theo đúng thời gian quy định không có hồ sơ giải quyết trễ hạn (*Số liệu tính đến ngày 22/11/2019*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trong năm qua, việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thực hiện hiện theo đúng chủ trương của Trung ương và tỉnh. Trong đó việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, đảm bảo bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương đảng.

Thực hiện kiện toàn, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp và các thôn buôn tại các xã không đủ điều kiện theo quy định của tỉnh: thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao trên cơ sở Sáp nhập Đài Truyền thanh-Truyền hình và Sự nghiệp văn hóa; Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở hợp nhất Trạm khuyến nông, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và thú y, biên chế định canh định cư; Sáp nhập Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện vào Trung tâm Y tế huyện; Thực hiện sáp nhập 04 đơn vị trường Tiểu học thành 02 đơn vị trường Tiểu học (Sáp nhập Trường Tiểu học Ia Hdréh và Tiểu học số 2 xã Ia Hdréh; Sáp nhập Trường Tiểu học Chư Drăng và Tiểu học số 3 Chư Drăng); thực hiện sáp nhập, giảm 52 thôn buôn, tổ dân phố không đủ điều kiện theo quy định (từ 131 thôn buôn, TDP giảm còn 79 thôn buôn, TDP).

Thực hiện Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các thông tư hướng dẫn các ngành, lĩnh vực và Văn bản số 1002/UBND-NC ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai kế hoạch 120-KH/TU của Tỉnh ủy. UBND huyện rà soát triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật về số lượng cấp phó lãnh đạo, không vượt số lượng cấp phó theo quy định của Trung ương, tỉnh.

Về quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức:

- Tổng số biên chế công chức UBND tỉnh giao là 81 biên chế, trong đó : có mặt 65 người, nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2019 là 09 biên chế, còn dự phòng bổ nhiệm phó trưởng các phòng ban hành chính và tinh giản biên chế.

- Tổng số CB, GV, NV có mặt sự nghiệp giáo dục huyện: 1.076 người/tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao là 1.227 người.

- Tổng số cán bộ, viên chức các ngành sự nghiệp khác được giao chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách hiện có mặt: 28 người / Tổng số biên chế được cấp thẩm quyền giao: 42 người.

Ủy ban nhân dân huyện đã giao phòng Nội vụ chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công vụ, trong đó tiến hành kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc chấp hành nội quy, quy chế, chế độ công vụ của công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm quy chế làm việc, thực hiện nề nếp, kỷ cương, chế độ hội họp, hội nghị đảm bảo tính hiệu quả và sự cần thiết. Đồng thời xây dựng, bổ sung quy chế phối hợp giữa những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan, tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

Huyện thực hiện công tác phân cấp quản lý đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Huyện đã xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức. Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm. UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức. UBND huyện đã Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với sự nghiệp giáo dục huyện. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

UBND huyện xây dựng cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đến 2021 đội ngũ lãnh đạo cấp phó phòng ban 12 người, giảm 02 người. Đội ngũ lãnh đạo và nhân viên, hỗ trợ phục vụ trong 01 đơn vị chiếm không quá 50% tổng số CBCC. Nhóm lãnh đạo quản lý đến 2021 tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Krông Pa là **122** người, trong đó: Sự nghiệp Văn hóa, sự nghiệp khác không quá **04** người; sự nghiệp giáo dục không quá **118** người. Hỗ trợ phục vụ theo quy định, HD68 không quá **56** chỉ tiêu. Còn lại là chuyên môn nghiệp vụ chiếm không quá 50% tổng số VC. Việc thực hiện đảm bảo theo lộ trình của đề án.

Huyện thực hiện đúng các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức được phân cấp quản lý lý theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai. Trong đó, công tác tuyển dụng công chức do tỉnh thực hiện, tuyển dụng viên chức huyện đang xây dựng kế hoạch trình Sở Nội vụ phê duyệt.

- Công tác bổ nhiệm, khen thưởng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện thi nâng ngạch của cán bộ công chức, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Huyện đã đăng ký danh sách những Cán bộ, công chức đủ điều kiện tham gia thi tuyển do tỉnh tổ chức.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện là: 292 (cán bộ 141, công chức 151). Trong đó có 131/141 (93%) cán bộ đạt chuẩn và 151/151 (100%) công chức đạt chuẩn theo quy định.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng CBCCVC tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Đã hoàn thành kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng năm 2019 (01 lớp Sơ cấp lý luận chính trị và 01 lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước). Bên cạnh đó, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện đã tổ chức mở các lớp đào tạo bồi dưỡng Tiếng Jrai, tin học.. cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

Về thuế: Đã triển khai và thực hiện đúng các thủ tục về kê khai thuế, nộp thuế, thủ tục miễn giảm thuế theo đúng các quy định hiện hành của ngành thuế.

Về thu nhập: Đã thực hiện khoán kinh phí theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

Về tiền lương: Đã triển khai kịp thời các chính sách tiền lương, đúng theo quy định. Các đối tượng hưởng lương được nhận đủ lương trong tháng theo định kỳ.

Về chính sách an sinh xã hội: Triển khai đầy đủ kịp thời theo hướng dẫn của các sở chuyên ngành. Kinh phí phục vụ an sinh xã hội được đến trực tiếp người được hưởng không có biểu hiện phiền hà, cắt xén, bảo đảm đủ và đúng chế độ chính sách.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ; **Nghị định số 117/2013/NĐ-CP**. Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, quản lý tài sản công được giao đã thúc đẩy hoạt động của các đơn vị đảm bảo chất lượng, có hiệu quả. UBND huyện triển khai thực hiện 100% cơ quan hành chính đều thực hiện cơ chế tự chủ:

- Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 19 cơ quan.

- Số cơ quan hành chính đã thực hiện chế độ tự chủ: 19 cơ quan.

- Số cơ quan ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: 19 cơ quan.

- Số cơ quan ban hành quy chế quản lý tài sản công: 19 cơ quan

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP

Kết quả giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo ND số 43/2006/NĐ-CP và ND số 16/2015/NĐ-CP đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động trong sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí nhà nước một cách hợp lý,

tăng nguồn thu, thu đúng, đủ để đảm bảo yêu cầu hoạt động, phát triển và mở rộng các hoạt động dịch vụ đa dạng, phong phú hơn, đầu tư thêm cơ sở vật chất, nâng cao được chất lượng dịch vụ.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 43 đơn vị.

- Số đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ: 43 đơn vị.

- Số đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: 43 đơn vị.

- Số đơn vị ban hành quy chế quản lý tài sản công là: 43 đơn vị.

- Số đơn vị đã ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động: 43 đơn vị.

6. Hiện đại hóa hành chính

UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị. Đến nay, các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và một số cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, trung ương đứng chân trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản (đã triển khai sử dụng có hiệu quả việc gửi, nhận, xử lý văn bản) và sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc; Hiện nay, huyện đã hoàn thiện phương án triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến xuống các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định.

Toàn huyện có 14/14 xã đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và phần mềm một cửa điện tử. Trang thông tin điện tử của huyện đã thực hiện công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, xã và đã có cập nhật thông tin hàng tháng tình hoạt động của huyện, công khai các tài liệu về ngân sách, đầu tư, kế hoạch, báo cáo, các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, HĐND, UBND huyện. Trang thông tin điện tử của 14/14 xã, thị trấn tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung và cập nhật thông tin.

Tất cả các xã, thị trấn đã triển khai áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Trong năm, huyện đã phối hợp với Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tổ chức tập huấn về nâng cao kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong các nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Mặc dù còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền huyện luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã hướng đến hoàn thiện, nhân rộng mô hình một cửa hiện đại cấp xã. Chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

+ Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các xã, thị trấn, trên cơ sở đó đã kịp thời hướng dẫn, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính tại địa phương.

+ Thực hiện kiện toàn đội ngũ công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện, cấp xã; bố trí, phân công công chức chuyên môn phù hợp với quy chế hoạt động và theo lĩnh vực giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

+ Chú trọng trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

- Chưa có đề xuất giải pháp, cơ chế mới để triển khai và mang lại hiệu quả trong thực tế đối với công tác cải cách hành chính.

- Việc cập nhật hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử của các xã, thị trấn chưa thực hiện đầy đủ 100% tất cả các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ. Chưa có hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Chất lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn chưa đạt 100%, vẫn còn công chức vi phạm kỷ luật.

- Việc tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên chưa thực hiện được.

3. Nguyên nhân

- Chưa nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu tại một số cơ quan đơn vị; cơ quan chuyên môn chưa chủ động trong nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giải pháp mới về công tác cải cách hành chính.

- Yêu cầu về điều kiện hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất, năng lực của cán bộ công chức cũng như điều kiện, nhu cầu của tổ chức, cá nhân do đó không phát sinh thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Số lượng thủ tục hành chính nhiều, giải quyết trong ngày cùng với chất lượng đường truyền internet tại một số xã còn hạn chế nên việc cập nhật thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa điện tử tại một số xã chưa thường xuyên.

- Đối với 10 CB cấp xã chưa đạt chuẩn (trong đó có một số cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ vào đầu nhiệm kỳ 2020-2025, còn lại đa số cán bộ đoàn thể, lớn tuổi).

- Hiện nay, đối với 03 đơn vị có khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên, đã thực hiện năm 2015 (Nhà khách, Đội XDGT&DVĐT, Trạm nước sinh hoạt). Còn lại, các đơn vị sự nghiệp khác, với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại địa phương, các đơn vị chưa thể thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2020

- Chủ động, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Đánh giá việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Phổ biến, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức các tiêu chí, quy định của chỉ số cải cách hành chính gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp huyện;

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC, bảo đảm các TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc tham mưu, đề xuất và thực hiện tốt kế hoạch CCHC đề ra; nghiêm túc việc báo cáo, thống kê nhiệm vụ CCHC đúng thời gian quy định, đảm bảo chính xác, rõ ràng.

Trên là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 và nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2020 của huyện Krông Pa./. *CS*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tô Văn Chánh

Phụ lục 1**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH**

(Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 25 / 11 /2019 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018	12/2018	28 nhiệm vụ /6 phòng ban chủ trì	28/28 nhiệm vụ hoàn thành	
2.	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	03/2019	14	14	
3.	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm của cơ quan, địa phương	12/2018	6/27	6/27	
4.	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm của địa phương	12/2018	2/27	2/27	
5.	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	12/2018	13	13	
6.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, địa phương	12/2018	Thực hiện theo đúng quy định		
7.	Kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, địa phương	11/2018	Thực hiện theo đúng quy định		

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
 (Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	14	0	14	
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	14	0	14	
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định Bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	27	13	14	
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	13	13	0	
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	13	13	0	
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức xác định theo vị trí việc làm	13	13	0	
7.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc triển khai thực hiện việc xác định cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm	50	50	0	
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	13	13	0	
9.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	50	50	0	
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	63	63	0	
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	63	63	0	
12.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo ND 130	19	19	0	
13.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	19	19	0	
14.	Cơ quan hành chính ban hành chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	19	19	0	
15.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo ND 43	43	43	0	
16.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	43	43	0	

17.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	43	43	0	
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115	0	0	0	
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0	0	0	
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	
21.	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	35	22	13	
22.	Số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	35	22	13	
23.	Số cơ quan, đơn vị có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	15	01	14	
24.	Số cơ quan, đơn vị được cấp chứng chỉ ISO	15	01	14	
25.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	27	13	14	
26.	Số cơ quan, đơn vị có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	27	13	14	
27.	Số cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	27	13	14	
28.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình một cửa hiện đại	15	1	14	

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra Theo cấp hành chính		Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	27	13	14	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	50	50	0	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập	0	0	0	

Phụ lục 4**SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo báo cáo số 359/BC-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Tỷ lệ % (so với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	481	297	184	100%	
2	Số lượng các hồ sơ TTHC thực hiện ở cơ quan, địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	68.447	4.434	64.013		
3	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã	24				

Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 25/11 /2019 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	8	8/8	100%	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương	0	0	0	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	3	3	100%	
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương				
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại cơ quan, địa phương				
6	Số quy định của chính phủ, của tỉnh về phân cấp được thực hiện ở cơ quan, địa phương				
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, địa phương				
8	Số VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương được kiểm tra				
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL				

Phụ lục 6
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã	292	-	
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	282	96%	
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng năm 2019	100	34%	